

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/DS-ST

Ngày: 07/6/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Hoài

2/ Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số
306/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 379/2022/QĐXXST-DS ngày 18 ngày 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần H**

Địa chỉ: đường N, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng Giám đốc
Ngân hàng TMCP H.

Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Đức Q, chức vụ Tổng giám đốc ngân
hàng quản lý tín dụng

Văn bản ủy quyền số 3879/2020/UQ-TGD12 ngày 20/7/2020

Ủy quyền tham gia tố tụng: ông Lương Văn H, sinh năm 1986, *(có mặt)*

Địa chỉ: đường N, phường T, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền 21/3/2022

Bị đơn: ông **Bạch Hồng P**, sinh năm 1964 *(có mặt)*

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963 *(đề nghị vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1978 *(đề nghị vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực R, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. bà **Nguyễn Thị T** (*đề nghị vắng mặt*)

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng Thương mại cổ phần H (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với ông Bạch Hồng P có ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 1122-TNT/2019/HĐTD ngày 18/02/2019 về việc ngân hàng cho vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 19/02/2019. Ngày 19/02/2019 ngân hàng đã giải ngân cho ông P toàn bộ số tiền vay 200.000.000đ theo khế ước nhận nợ.

Mục đích vay vừa lúa, trồng lúa.

Lãi suất vay 12%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Phương thức trả nợ gốc và lãi trả đều hàng tháng. Cụ thể gốc cuối kỳ, lãi 06 tháng/kỳ, phần còn lại trả vào cuối kỳ.

Để đảm bảo cho hợp đồng cho vay ông P bà Quý đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 01/1990829/BĐ ngày 18/02/2019 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 190, diện tích 2.530m² (đất trồng lúa) thuộc tờ bản đồ số 6, tọa lạc khu vực R, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy chứng nhận QSD đất số H03695, do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 04/12/2009 cho Bạch Hồng P đứng tên.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông P đã vi phạm, chỉ thanh toán cho ngân hàng được nợ gốc và nợ lãi là 12.000.000đ. Hiện tại dư nợ gốc còn: 199.901.370đ và lãi phát sinh đến ngày 07/4/2022 là: 88.893.617đ, trong đó lãi trong hạn là 63.295.288đ, lãi quá hạn: 25.598.329đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 288.794.987đ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bạch Hồng P cùng vợ Nguyễn Thị Q có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tính đến 07/4/2022 còn nợ ngân hàng là 288.794.987đ, trong đó nợ gốc là 199.901.370đ, lãi trong hạn là 63.295.288đ, lãi quá hạn: 25.598.329đ. Trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết để bảo đảm cho việc thi hành án .

Bị đơn ông Bạch Hồng P trình bày:

Thông nhất về số nợ vay gốc theo hợp đồng tín dụng, về lãi suất, thời hạn cho vay, mục đích vay cũng như tài sản đã thế chấp cho nguyên đơn để đảm bảo khoản vay như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng.

Trong quá trình vay thì ông đã trả được nợ gốc và lãi cho nguyên đơn như nguyên đơn trình bày là đúng. Tính đến ngày 07/4/2022 còn nợ ngân hàng tổng cộng gốc và lãi là 288.794.987đ, trong đó nợ gốc là 199.901.370đ, lãi trong hạn

là 63.295.288đ, lãi quá hạn: 25.598.329đ. Qua yêu khởi kiện của nguyên đơn đồng ý cùng vợ Nguyễn Thị Q có trách nhiệm trả số tiền là 288.794.987đ, trong đó nợ gốc là 199.901.370đ, lãi trong hạn là 63.295.288đ, lãi quá hạn: 25.598.329đ cho nguyên đơn.

Tài sản đảm bảo nợ vay gồm đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 190, diện tích 2.530m² (đất trồng lúa) thuộc tờ bản đồ số 6, tọa lạc khu vực R, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy chứng nhận QSD đất số H03695, do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 04/12/2009 cho ông đứng tên. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Thửa đất thế chấp hiện nay bà Nguyễn Thị Bé H đang canh tác. Về nguồn gốc thửa đất 190 do bà T không tự nguyện thi hành án cho ông nên vào ngày 24/4/2009 Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ đã cưỡng chế phân đất giao cho ông và được đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi ý kiến cho Tòa án về việc thụ lý vụ án và cũng không ghi nhận được ý kiến của bà. Ngày 19/5/2022 bà có đơn đề nghị vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2022.

Thửa đất 190 ông Phúc đứng tên giấy chứng nhận QSD đất và thế chấp cho ngân hàng thì hiện nay bà Bé H là người đang canh tác. Do trước đây, bà có đất cho ông Nguyễn Văn T giá 25 chỉ vàng 24k loại 9999. Ông T chết bà Nguyễn Thị Bé H con ông T tiếp tục canh tác. Ông P đứng tên giấy chứng nhận QSD đất thửa 190 bà không biết nhưng bà không ý kiến cũng không yêu cầu gì về vấn đề này. Qua việc tranh chấp giữa nguyên bị đơn bà có ý kiến là trường hợp ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp thì phải trả 25 chỉ vàng cho bà Bé Hai, bà không có yêu cầu độc lập.

Bà đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

2. Bà Nguyễn Thị Bé H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2022.

Thửa đất thế chấp cho ngân hàng hiện nay bà là người trực tiếp canh tác. Lý do, cách đây khoảng 20 năm cha bà là ông Nguyễn Văn T có đất của bà Nguyễn Thị T giá 25 chỉ vàng 24K loại 9999, có làm giấy tờ nhưng không cung cấp cho Tòa án được và cha bà cũng đã mất. Việc ông P đứng tên giấy chứng nhận thửa đất này thì bà không biết. Việc tranh chấp giữa nguyên bị đơn bà không có ý kiến, trường hợp ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp thì bà không đồng ý và yêu cầu nếu ngân hàng phát mãi thì phải trả lại cho bà 25 chỉ vàng 24k.

Bà đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

Phân đương sự trình bày tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phía bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/6/2022 là 294.808.458đ, trong đó nợ gốc: 199.901.370đ, nợ lãi trong hạn là 67.304.269đ, lãi quá hạn là 27.602.819đ và yêu cầu phía bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Nếu bị đơn không thực hiện việc trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo thế chấp là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 190 do ông Bạch Hồng P đứng tên để ưu tiên thu hồi nợ.

Bị đơn ông P thống nhất với yêu cầu của đại diện Ngân hàng, đồng ý cùng bà Q trả nợ vay cho ngân hàng. Đối với việc bà Bé H là người đang canh tác thửa đất thế chấp thì ông không có yêu cầu gì thêm. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé H và bà Nguyễn Thị T đều đề nghị vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tính đến ngày 07/6/2022 là 294.808.458đ, trong đó nợ gốc: 199.901.370đ, nợ lãi trong hạn: 67.304.269đ, nợ lãi quá hạn: 27.602.819đ và phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Đối với bà Nguyễn Thị Bé H và bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu độc lập nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Bạch Hồng P và bà Nguyễn Thị Q có nơi cư trú tại: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Thị T đều đề nghị vắng mặt nên Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ vay cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 07/6/2022 là 294.808.458đ, trong đó nợ gốc: 199.901.370đ, nợ lãi trong hạn là: 67.304.269đ, lãi quá hạn là: 27.602.819đ và yêu cầu bị đơn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Bạch Hồng P thừa nhận nợ và đồng ý có trách nhiệm trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1122-TNT/2019/HĐTD ngày 18/02/2019 được ký kết giữa ông Bạch Hồng P với ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Cần Thơ – phòng giao dịch Thốt Nốt, tính đến ngày 07/6/2022 số tiền còn nợ là 294.808.458đ, trong đó, nợ gốc: 199.901.370đ, nợ lãi trong hạn là: 67.304.269đ, lãi quá hạn là: 27.602.819đ.

[2.2] Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho hợp đồng vay, ông P bà Q có thể chấp đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 190, diện tích 2.530m² (đất trồng lúa) thuộc tờ bản đồ số 6, tọa lạc khu vực R, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy chứng nhận QSD đất số H03695, do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 04/12/2009 cho Bạch Hồng P đứng tên. Việc thế chấp đã được các bên xác nhận, có công chứng, được đăng ký thế chấp với cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản trên để ưu tiên thu hồi nợ.

Ngoài ra, theo thông tin trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Ô Môn cung cấp, thửa đất thế chấp (190) có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị T, nhưng đã bị cưỡng chế giao quyền sử dụng đất cho ông P theo thủ tục thi hành án và kể từ ngày 04/12/2009 ông P được xác lập quyền sử dụng đất trên cho ông được đứng tên.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Bé H không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và chi phí thẩm định: bị đơn phải chịu theo quy định

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 147, 227, 228, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần H.

Buộc bị đơn ông Bạch Hồng P và bà Nguyễn Thị Q có trách nhiệm trả số tiền vay cho ngân hàng Thương Mại Cổ Phần H tính đến ngày 07/6/2022 tổng cộng là: 294.808.458đ (*hai trăm chín mươi bốn triệu, tám trăm linh tám nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 199.901.370đ (*một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm linh một nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*), nợ lãi trong hạn là: 67.304.269đ (*sáu mươi bảy triệu, ba trăm linh bốn nghìn, hai trăm sáu mươi chín đồng*), lãi quá hạn là: 27.602.819đ (*hai mươi bảy triệu, sáu trăm linh hai nghìn, tám trăm mười chín đồng*).

Kể từ ngày 08/6/2022 bị đơn ông Bạch Hồng P và bà Nguyễn Thị Q còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1122-TNT/2019/HĐTD ngày 18/02/2019 và khế ước nhận nợ số 1122-TNT/2019/KUNN ngày 19/02/2019 các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 190, diện tích 2.530m² (đất trồng lúa) thuộc tờ bản đồ số 6, tọa lạc khu vực R, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Giấy chứng nhận QSD đất số H03695, do Ủy ban nhân dân quận Ô Môn cấp ngày 04/12/2009 cho Bạch Hồng P đứng tên.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 23/3/2022 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Bạch Hồng P và bà Nguyễn Thị Q phải nộp số tiền 14.740.000đ (*mười bốn triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 6.347.000đ (*sáu triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 00004100, ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về chi phí xem xét thẩm định: Các khoản hết 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng